

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1371/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án “Phát huy vai trò của lực lượng Quân đội nhân dân tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở giai đoạn 2021 - 2027”

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Kết luận số 80-KL/TW ngày 20 tháng 6 năm 2020 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân;

Căn cứ Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06 tháng 10 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 80-KL/TW ngày 20 tháng 6 năm 2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án “Phát huy vai trò của lực lượng Quân đội nhân dân tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở giai đoạn 2021 - 2027” với những nội dung cơ bản sau:

1. Quan điểm

a) Thực hiện đúng chủ trương, đường lối, quan điểm của Đảng tại Kết luận số 80-KL/TW ngày 20 tháng 6 năm 2020 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL), nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, Nhân dân (Kết luận số 80-KL/TW); Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06 tháng 10 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 80-KL/TW.

b) Xác định Quân đội nhân dân là lực lượng nòng cốt trong tham mưu, triển khai thực hiện Đề án. Huy động mọi nguồn lực, kết hợp chặt chẽ với các chương trình, đề án có liên quan do các bộ, ngành, địa phương tổ chức thực hiện.

c) Đảm bảo tính toàn diện, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, hình thức, biện pháp phong phú, đa dạng, phù hợp với đối tượng; tập trung vào địa bàn trọng yếu, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; kết hợp với giáo dục đạo đức, lối sống, đạo đức công vụ, xây dựng nếp sống văn hóa và gắn với quán triệt, thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; tiếp tục đẩy mạnh học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

d) Kế thừa và phát huy kết quả qua thực hiện Đề án “Tăng cường PBGDPL cho cán bộ, Nhân dân vùng biên giới, hải đảo giai đoạn 2012 - 2016 và giai đoạn 2017 - 2021”, xây dựng, nhân rộng những mô hình, cách làm mới có hiệu quả trong công tác PBGDPL, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở.

2. Mục tiêu

a) Mục tiêu chung: Phát huy vai trò của lực lượng Quân đội nhân dân tham gia công tác PBGDPL, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở, tạo sự chuyển biến rõ rệt về nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật cho cán bộ và Nhân dân.

b) Mục tiêu cụ thể

- Nâng cao nhận thức, ý thức pháp luật cho cán bộ, Nhân dân: 80% cán bộ, Nhân dân nói chung; trong đó 60% cán bộ, Nhân dân địa bàn trọng yếu, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được PBGDPL, có hiểu biết và ý thức chấp hành pháp luật:

+ Giai đoạn 2021 - 2024: Đạt 40% trong đó 30% cán bộ, Nhân dân địa bàn trọng yếu, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

+ Giai đoạn 2025 - 2027: Hoàn thành 100%.

- Nâng cao nhận thức, ý thức pháp luật cho sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng, hạ sĩ quan, binh sĩ (cán bộ, chiến sĩ) trong Quân đội: 100% cán bộ, chiến sĩ được PBGDPL; có hiểu biết và ý thức chấp hành nghiêm pháp luật; có khả năng, kỹ năng tuyên truyền, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật; tỷ lệ vi phạm pháp luật, kỷ luật quân đội giảm theo từng năm:

+ Giai đoạn 2021 - 2024: Đạt 50%.

+ Giai đoạn 2025 - 2027: Hoàn thành 100%.

- Nâng cao năng lực PBGDPL cho người làm công tác PBGDPL:

+ 100% báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật các đơn vị quân đội: được bồi dưỡng lý luận chính trị, pháp luật, tập huấn kiến thức pháp luật và nghiệp vụ PBGDPL đáp ứng yêu cầu công tác PBGDPL, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở:

. Giai đoạn 2021 – 2024: Đạt 50%.

. Giai đoạn 2025 – 2027: Hoàn thành 100%.

+ 80% báo cáo viên, cộng tác viên, tuyên truyền viên pháp luật, hòa giải viên của địa phương, nhất là địa bàn trọng yếu, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức pháp luật và nghiệp vụ PBGDPL, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở:

. Giai đoạn 2021 – 2024: Đạt 40%;

. Giai đoạn 2025 – 2027: Hoàn thành 100%.

3. Phạm vi, đối tượng

a) Phạm vi: Đề án triển khai thực hiện trên địa bàn cả nước.

b) Đối tượng:

- Đối tượng thực hiện: Cán bộ, chiến sĩ Quân đội, trong đó ưu tiên cán bộ, chiến sĩ Bộ đội Biên phòng, Hải quân, Cảnh sát biển và các đơn vị Quân đội đóng quân ở địa bàn trọng yếu, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Đối tượng thụ hưởng: Cán bộ, Nhân dân ở cơ sở, trong đó ưu tiên cán bộ, Nhân dân ở địa bàn trọng yếu, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; cán bộ, chiến sĩ Quân đội.

4. Nhiệm vụ và giải pháp

Đề án tập trung vào 7 nhóm nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu sau:

a) Nâng cao nhận thức, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng; phát huy vai trò, trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tổ chức và mỗi cán bộ, chiến sĩ trong công tác PBGDPL cho đối tượng của Đề án.

b) Khảo sát nhu cầu PBGDPL của từng nhóm đối tượng, địa bàn: Điều tra, khảo sát đánh giá tình hình thực hiện công tác PBGDPL, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở; ý thức chấp hành pháp luật; nhu cầu học tập, tìm hiểu pháp luật của cán bộ, Nhân dân để xác định phương hướng, nội dung, giải pháp và các hình thức, mô hình PBGDPL, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở.

c) Nghiên cứu đề xuất hoàn thiện chính sách, pháp luật có liên quan đến công tác PBGDPL, công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân thuộc phạm vi của Đề án.

d) Đổi mới nội dung, hình thức, cách thức triển khai các hoạt động PBGDPL, trang bị công cụ, phương tiện, thiết bị, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện đổi số trong công tác PBGDPL phù hợp với đặc điểm, tính chất đối tượng của Đề án; biên soạn tài liệu PBGDPL; kỹ năng, nghiệp vụ PBGDPL; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng PBGDPL cho đội ngũ cán bộ, chiến sĩ được giao nhiệm vụ PBGDPL cho đối tượng của Đề án; 100% báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật được hỗ trợ tài liệu và các điều kiện bảo đảm khác phục vụ công tác PBGDPL, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở (giai đoạn 2021 - 2024 đạt 50%; giai đoạn 2025 - 2027 đạt 100%).

đ) Nâng cao năng lực các tổ chức, đơn vị Quân đội trong công tác PBGDPL bảo đảm các điều kiện, cơ sở vật chất cần thiết cho các tổ chức, đơn vị cơ sở trong Quân đội thực hiện công tác PBGDPL, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở (giai đoạn 2021 - 2024 đạt 50%; giai đoạn 2025 - 2027 đạt 100%).

e) Xây dựng và nhân rộng các mô hình điểm về PBGDPL phù hợp với đối tượng của Đề án để trên cơ sở đó sơ kết, tổng kết, đánh giá nhân rộng trên phạm vi cả nước.

g) Tăng cường công tác phối hợp giữa đơn vị quân đội với chính quyền địa phương và các cơ quan, tổ chức trong triển khai các hoạt động PBGDPL cho các nhóm đối tượng của Đề án; lồng ghép việc thực hiện Đề án với các Chương trình, Đề án, Kế hoạch khác có liên quan trong quá trình triển khai công tác PBGDPL cho đối tượng của Đề án.

h) Giám sát, kiểm tra, sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Đề án.

5. Kinh phí bảo đảm

a) Từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước:

Hàng năm, Bộ Quốc phòng lập dự toán kinh phí thực hiện Đề án gửi Bộ Tài chính để xem xét, tổng hợp trình cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương bố trí kinh phí thực hiện Đề án tại địa phương từ nguồn ngân sách địa phương hàng năm theo phân cấp ngân sách hiện hành.

b) Huy động từ các nguồn tài trợ, đóng góp của các doanh nghiệp, các tổ chức xã hội và các nguồn hợp pháp khác.

6. Tổ chức thực hiện

a) Bộ Quốc phòng:

- Là cơ quan chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức và địa phương có liên quan xây dựng kế hoạch triển khai Đề án theo giai đoạn và hàng năm; trong đó, xác định rõ những nhiệm vụ và cơ chế phối hợp với các cơ quan, tổ chức và địa phương trong triển khai thực hiện Đề án.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, nhất là các đơn vị đóng quân ở địa bàn trọng yếu, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi với vai trò là lực lượng nòng cốt trong tham mưu, chủ trì triển khai thực hiện Đề án tại các địa phương.

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương theo dõi thực hiện Đề án, tổ chức kiểm tra, sơ kết, tổng kết, tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện Đề án.

b) Bộ Tư pháp: Phối hợp với Bộ Quốc phòng hướng dẫn, tập huấn nghiệp vụ, biên soạn và cung cấp các tài liệu pháp luật liên quan để thực hiện Đề án; Chỉ đạo Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương phối hợp với Bộ Chỉ huy quân sự, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng và đơn vị quân đội đóng quân trên địa bàn tham mưu cho Ủy ban nhân dân cùng cấp tổ chức thực hiện Đề án.

c) Bộ Ngoại giao: Phối hợp với Bộ Quốc phòng biên soạn tài liệu, cung cấp các văn bản pháp luật và điều ước quốc tế liên quan đến chủ quyền biên giới, biển đảo mà Việt Nam là thành viên.

d) Bộ Thông tin và Truyền thông: Phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Quốc phòng chỉ đạo các cơ quan thông tấn, báo chí đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông về các nội dung của Đề án và ứng dụng công nghệ thông tin thực hiện Đề án.

đ) Bộ Tài chính: Chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng đảm bảo kinh phí để triển khai, thực hiện Đề án theo quy định của pháp luật; phối hợp với Bộ Quốc phòng hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương thực hiện đúng cơ chế quản lý tài chính đối với các chính sách trong Đề án và phối hợp kiểm tra, giám sát thực hiện Đề án.

e) Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam và các cơ quan báo chí: Phối hợp với Bộ Quốc phòng xây dựng chương trình tuyên truyền, PBGDPL, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở.

g) Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao: Phối hợp với Bộ Quốc phòng chỉ đạo Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân các cấp phối hợp với các đơn vị quân đội tổ chức tuyên truyền, PBGDPL thông qua hoạt động xét xử để giáo dục, răn đe các hành vi vi phạm pháp luật, nhất là ở các địa phương địa bàn trọng yếu, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

h) Đề nghị Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên: Phối hợp với Bộ Quốc phòng tổ chức thực hiện Đề án gắn

với thực hiện các cuộc vận động, các phong trào, chương trình, kế hoạch hành động của tổ chức mình.

i) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:

- Chỉ đạo các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp và các tổ chức chính trị - xã hội tại địa phương phối hợp với đơn vị quân đội tổ chức thực hiện Đề án sát tình hình địa phương.

- Bố trí kinh phí thực hiện Đề án tại địa phương.

- Chỉ đạo cơ quan thông tin, báo chí của địa phương phối hợp với các đơn vị quân đội tuyên truyền, thực hiện Đề án.

7. Tiến độ thực hiện Đề án: Thực hiện đến hết năm 2027 và chia làm 2 giai đoạn:

a) Giai đoạn I: Từ tháng 7 năm 2021 đến hết năm 2024

- Từ tháng 7 năm 2021 đến tháng 12 năm 2021: Thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ Giúp việc thực hiện Đề án; tổ chức khảo sát, đánh giá tình hình PBGDPL, chấp hành pháp luật của cán bộ, Nhân dân ở cơ sở và cán bộ, chiến sĩ Quân đội; xây dựng ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án; dự toán kinh phí bảo đảm thực hiện Đề án năm 2022; ban hành các văn bản để quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện Đề án.

- Năm 2022: Biên soạn tài liệu, mua sắm trang bị, chỉ đạo làm điếm, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho người làm công tác PBGDPL, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở; tổ chức nghiên cứu học tập kinh nghiệm công tác PBGDPL, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở ở một số nước để vận dụng vào thực tiễn nước ta; thực hiện PBGDPL, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở.

- Năm 2023: Biên soạn tài liệu, mua sắm bổ sung trang bị; thực hiện PBGDPL, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở.

- Năm 2024: Biên soạn tài liệu, mua sắm bổ sung trang bị; thực hiện PBGDPL, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở; kiểm tra kết quả thực hiện Đề án, sơ kết giai đoạn 1 và hoạt động làm điếm; xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án từ năm 2025 đến hết năm 2027.

b) Giai đoạn II: Từ năm 2025 đến hết năm 2027

- Năm 2025: Biên soạn tài liệu, mua sắm bổ sung trang bị; thực hiện PBGDPL, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở, nhân rộng mô hình chỉ đạo điếm.

- Năm 2026: Biên soạn tài liệu, mua sắm bổ sung trang bị; thực hiện PBGDPL, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở theo kế hoạch, tổng kết, nhân rộng các mô hình PBGDPL có hiệu quả.

- Năm 2027: Biên soạn tài liệu, mua sắm bổ sung trang bị; thực hiện PBGDPL, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở; kiểm tra kết quả thực hiện Đề án; tổng kết đánh giá thực hiện Đề án cấp Bộ Quốc phòng trên phạm vi toàn quốc.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Vụ Pháp chế (Bộ Quốc phòng);
- VPCP: BTCN, PCN Cao Huy, Trợ lý TTg, TGD Công TTĐT, các Vụ: TH, PL, Công báo;
- Lưu: VT, NC (2).

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Vũ Đức Đam